

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2020/HS-ST
Ngày 09-7-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Sao

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thùng Văn Liên và ông Lò Văn Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 22/2020/TLST-HS ngày 15/5/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HS ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lý A T; sinh năm 1981 tại huyện N, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKTT: Bản N1, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: Bản N1, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý A S (đã chết) và bà Vàng Thị M (đã chết); Bị cáo có vợ là Lầu Thị T và 08 con; Tiền sự: Không; Tiền án: có 01 tiền án; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 08/02/2020, sau đó tạm giam từ ngày 17/02/2020 cho tới nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quang K – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên (theo Quyết định thay thế người thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng số 359/QĐ-TTGPL, ngày 30/6/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lý A S, sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản N1, xã K, huyện N, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 00 phút, ngày 08/02/2020, tổ công tác Công an huyện N phối hợp với công an xã T làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã T, huyện N, phát hiện Lý A T đang điều khiển xe máy có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Sau khi bị tổ công tác yêu cầu dừng xe để kiểm tra, Lý A T đã giao nộp 01 gói được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nhỏ, được T cất giấu ở dưới yên xe máy. Tổ công tác đã mời người chứng kiến, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói nilon màu xanh, bên trong có 02 gói nhỏ (01 gói được gói bằng nilon màu xanh, 01 gói được gói bằng nilon màu đen) đều chứa chất bột dạng nén màu trắng đục; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 27B1-409.57; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023803 mang tên Giàng A H, do công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 24/3/2016. Tổ công tác đã đưa người bị bắt và vật chứng về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N để điều tra làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra Lý A T khai nhận: Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 08/02/2020, Lý A T điều khiển chiếc xe máy của con trai, đi từ trung tâm xã T, huyện N theo hướng xã M, huyện C để tìm mua ma túy. Khi tới khu vực bản M, xã T, Tà gặp 01 người đàn ông và được ông ta dẫn vào trong bản M để gặp người bán ma túy. Sau khi vào trong bản đợi 15 phút, thì có 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi đến gặp và bán cho Lý A T 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen với giá 200.000 đồng và cho Tà 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu xanh. Lý A T cất giấu cả 02 gói Heroine dưới yên xe máy, rồi điều khiển xe máy tới khu vực bản Hô He, xã T thì bị phát hiện bắt quả tang. Mục đích, T mua Heroine là để tàng trữ sử dụng cho bản thân vì T là người nghiện ma túy.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 09/02/2020 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N xác định: Gói vật chứng số 01 thu giữ của Lý A T có khối lượng 0,16 (không phẩy mười sáu) gam, gói vật chứng số 02 có khối lượng 0,39 (không phẩy ba mươi chín) gam. Tổng khối lượng cả 02 gói vật chứng là 0,55 (không phẩy năm mươi lăm) gam. Lấy mẫu giám định gói số 01 là 0,07 (không phẩy không bảy) gam; gói số 02 là 0,12 (không phẩy mười hai) gam. Tổng 02 gói vật chứng sau khi trích mẫu giám định là 0,36 (không phẩy ba mươi sáu) gam.

Tại Bản kết luận giám định số: 167/GĐ-PC09, ngày 16/02/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: "02 mẫu chất bột màu trắng trích ra từ vật chứng thu giữ của Lý A T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018".

Tại bản Cáo trạng số 22/CT-VKSNP ngày 14/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lý A T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Lý A T đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình phù hợp với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Lý A T từ 17 tháng đến 20 tháng tù; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu huỷ vật chứng của vụ án là Heroine. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng của Viện kiểm sát về điều luật, tội danh đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lý A T nhất trí với bản bào chữa của người bào chữa và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lý A T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình: Vào hồi 18 giờ 00 phút, ngày 08/02/2020, Lý A T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,55 (không phải năm mươi lăm) gam Heroine tại khu vực bản H, xã T, huyện N. Mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy là để sử dụng cho bản thân vì bị cáo là người nghiện ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lý A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: *“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:...*

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo đã và đang đi ngược lại với chủ trương của Đảng, Nhà nước ta trong việc cấm trồng, sử dụng, mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội trên địa bàn xã T, huyện N. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không bị ai xúi giục. Do đó, cần phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời làm gương răn đe giáo dục các đối tượng khác đang và đã có hành vi như bị cáo nhưng chưa bị phát hiện, xử lý.

[3] Về nhân thân: Bị cáo Lý A T xuất thân trong gia đình nông dân, nhưng không chịu lao động, sống buông thả nên đã nghiện ma túy. Năm 2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 18 (mười tám) tháng tù cùng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống, bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục tái nghiện. Ngày 08/02/2020, bị cáo lại tiếp tục phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy khi chưa được xóa án tích.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Khi bị bắt giữ bị cáo luôn thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại bản án số 25/2017/HSST, ngày 23/02/2017, bị cáo Lý A T bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Điện Biên xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Đến ngày 08/02/2018 bị cáo được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 174/GCN của Trại giam Yên Hạ. Ngày 08/02/2020, bị cáo tiếp tục phạm tội trong vụ án này. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới do lỗi cố ý khi chưa được xóa án tích, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự thuộc trường hợp tái phạm.

[6] Xét đề nghị của người bào chữa: Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị của người bào chữa là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là người nghiện ma túy, nghề nghiệp chính là làm nương, không có thu nhập (Biên

bản xác minh ngày 10/02/2020 và ngày 16/02/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N), nên bị cáo không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, loại xe Sirius màu đỏ đen, mang biển kiểm soát 27B1-409.57; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 023803 mang tên Giàng A H, do công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 24/3/2016, qua điều tra, làm rõ là của con trai bị cáo là anh Lý A S mua của anh Giàng A H, sinh năm 1989 tại bản C, xã T, huyện N, tỉnh Điện Biên vào ngày 01/5/2017 nhưng chưa làm thủ tục sang tên, anh S cho bị cáo mượn sử dụng. Anh S không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy của mình để đi mua ma túy. Tại giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho anh Lý A S (biên bản về việc trả lại tài sản vào ngày 22/4/2020). Mặc dù, tại phiên tòa anh Lý A S vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét vẫn tiến hành xét xử. Căn cứ vào điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

Đối với vật chứng là Heroine và nilon căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần phải tịch thu tiêu hủy.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Trong vụ án Lý A T khai nhận được 01 người đàn ông dẫn vào bản Nậm Chua để mua Heroine và Tà đã mua Heroine của người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi vào trưa ngày 08/02/2020 tại bản Nậm Chua, xã T. Do bị cáo không biết tên, địa chỉ của 02 người đàn ông này ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Mông) sống tại xã K, huyện N là xã có điều kiện - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý A T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Xử phạt phạt bị cáo Lý A T 20 (hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/02/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 0,36 (không phẩy ba mươi sáu) gam Heroine còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định và toàn bộ nilon màu xanh, nilon màu đen, phong bì niêm phong cũ.

(Theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý A T.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo Lý A T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Sao

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lò Văn Tuấn

Thùng Văn Liên

Phạm Thị Sao

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Luật sư bào chữa;
- VKSND huyện N;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an N;
- Cơ quan THAHS CA N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N
- Chi cục THA dân sự N;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ: VA, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thành

